TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HS-ST
Ngày 07 – 03 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thanh Lịch
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp
Ông Hoàng Văn Xuân

Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 03 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2023/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 02 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Nông Văn N; Sinh ngày 29 tháng 9 năm 2001 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nông Văn T, sinh năm 1976 (Đã chết) và bà Vi Thị N, sinh năm 1974; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/9/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

2. Hoàng Văn H; Sinh ngày 15 tháng 6 năm 1985 tại xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nơi cư trú: Xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đàm Văn H, sinh năm 1962 (Đã chết) và bà Đàm Thị B, sinh năm 1962; Vợ: Lý Thị G, sinh năm 1989; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/12/2022 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng. Có mặt.

Những người làm chứng:

- Hoàng Văn P, sinh năm 1999. Địa chỉ: Xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- Ngôn Văn B, sinh năm 1990. Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- Vi Văn T, sinh năm 1993. Địa chỉ: Xóm B, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- Hoàng Văn T, sinh năm 1979. Địa chỉ: Xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

- Lục Văn H, sinh năm 1976. Địa chỉ: Xóm L, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 20 phút ngày 07/9/2022 tổ công tác Công an xã Đ, huyện T thực hiện việc kiểm tra cư trú tại hộ gia đình bị cáo Nông Văn N, trong khi kiểm tra giấy tờ phát hiện bị cáo Nông Văn N có biểu hiện nghi vấn vi phạm pháp luật. Qua vận động tuyên truyền N lấy từ trong túi quần bên trái phía trước ra 02 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có chữ Tourism giao nộp cho tổ công tác, bên trong 02 gói đều chứa chất bột màu trắng, N khai là ma túy của N mua về để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng. Ngoài ra, tạm giữ của N số tiền 258.000 đồng; 02 lưỡi lam có dính chất bột màu trắng; 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng mặt trước màu trắng, mặt sau màu hồng, nhãn hiệu Iphone, điện thoại đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nông Văn N khai nhận khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07/9/2022 N nhắn tin qua ứng dụng mesenger cho Hoàng Văn H, trú tại xóm P, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng hỏi mua ma túy, H đồng ý. Sau đó N đến nhà H mua 01 gói ma túy với giá 800.000 đồng. Trên đường về nhà N trích một phần ma túy để sử dụng, số ma túy còn lại N chia thành 02 gói, gói lại bằng giấy vỏ bao thuốc lá du lịch. Khi về đến nhà N bị Công an xã Đ kiểm tra và bắt quả tang 02 gói ma túy trên. Trước đó, N đã được bán ma túy cho những người sau:

- Bán cho Hoàng Văn P 02 lần, lần đầu vào cuối tháng 8/2022, bán 01 gói 200.000 đồng; lần hai là khoảng 09 giờ ngày 06/9/2022, 01 gói 100.000 đồng;

- Bán cho Vi văn T 03 lần, mỗi lần bán 01 gói 100.000 đồng, thời gian

bán hai lần đầu vào cuối tháng 8/2022, lần ba khoảng 10 giờ ngày 03/9/2022;

- Bán cho Ngôn Văn B 04 lần, thời gian trong tháng 8/2022, 03 lần đầu bán mỗi lần 01 gói 100.000 đồng, lần 04 bán 01 gói 200.000 đồng.

Ngoài ra N được bán cho một số người khác nhưng không rõ họ tên, địa chỉ.

Căn cứ lời khai của bị cáo Nông Văn N, Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và bắt giữ bị cáo Hoàng Văn H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H khai nhận, H mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 7/2022 đến đầu tháng 9/2022. Địa điểm bán ma túy tại nhà và xung quanh nhà H, thời gian bán ma túy không cố định trong ngày. Khi có người hỏi mua H mới chia ma túy thành các gói nhỏ để bán, người mua thường trực tiếp đến nhà hỏi mua ma túy hoặc gọi điện thoại liên lạc trước. H đã được bán ma túy cho những người sau:

- Bán cho Nông Văn N 04 lần, lần đầu bán 01 gói 200.000 đồng vào cuối tháng 7/2022, lần 2 bán 01 gói 500.000 đồng vào giữa tháng 8/2022, lần 3 bán 01 gói 500.000 đồng vào cuối tháng 8/2022, lần 4 bán 01 gói 800.000 đồng vào trưa ngày 07/9/2022;

- Bán cho Lục Văn H 05 lần, trong đó 04 lần bán mỗi lần 01 gói 100.000 đồng và 01 lần bán 01 gói 200.000 đồng, thời gian bán từ cuối tháng 7/2022 đến đầu tháng 9/2022;

- Bán cho Hoàng Văn T 01 lần 100.000 đồng vào cuối tháng 8/2022;

- Bán cho Vi Văn T 03 lần vào tháng 8/2022, lần đầu bán 01 gói 100.000 đồng, lần 2 bán 01 gói 200.000 đồng, lần 3 bán 01 gói 500.000 đồng.

Lời khai của những người làm chứng đều phù hợp với lời khai của các bị cáo về thời gian, số lần, số tiền, hình thức mua bán ma túy.

Ngày 07/9/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Trùng Khánh tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng vụ án, lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nông Văn N có khối lượng 0,19 gam. Tại Bản kết luận giám định số 274/KL-KTHS ngày 17/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận "*Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine*". Các bị cáo đều nhất trí với kết quả cân khối lượng xác định vật chứng vụ án và Kết luận giám định.

Bản Cáo trạng số: 07/CT-VKSTK ngày 30/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng truy tố các bị cáo Nông Văn N và Hoàng Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng. Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nông Văn N và Hoàng Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy",

Về trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nông Văn N từ 07 (Bảy) năm đến 08 (Tám) năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Văn H từ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án là chất ma túy, 02 dao lam của bị cáo Nông Văn N; Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Nông Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Hoàng Văn H; Số tiền 258.000 đồng của bị cáo Nông Văn N.

Ngoài ra, đề nghị Hội đồng xét xử truy thu đối với bị cáo Nông Văn N số tiền 842,000 đồng, truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn H số tiền 3.500.000 đồng mà các bị cáo đã thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến tranh luận với Bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Trong lời nói sau cùng, các bị cáo đều đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo được sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Điều tra viên Công an huyện Trùng Khánh; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Đối với những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, trước đó đã có lời khai tại Cơ quan điều tra về những vấn đề liên quan đến nội dung vụ án. Kiểm sát viên và các bị cáo không đề nghị hoãn phiên tòa. Do vậy Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người làm chứng theo quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt:* Căn cứ lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các vật chứng thu giữ; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng vật chứng vụ án; Bản kết luận giám định; Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ được thu thập hợp pháp. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 07/9/2022 bị cáo Nông Văn N đã bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy 0,19 gam, số ma túy này bị cáo Nông Văn N mua với bị cáo Hoàng Văn H mục đích để bản thân sử dụng và bán lại kiếm lời. Từ giữa tháng 8/2022 đến ngày bị bắt, bị cáo N đã được bán ma túy 09 lần cho 03 người, thu lợi bất chính số tiền 1.100.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn H từ tháng 7/2022 đến đầu tháng 9/2022 đã được bán ma túy 13 lần cho 04 người, thu lợi bất chính số tiền 3.500.000 đồng.

Hành vi của các bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh truy tố các bị cáo ra trước Tòa án là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:* Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, được thực hiện với lỗi cố ý gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì để đáp ứng nhu cầu của bản thân và mục đích kiếm lời nên vẫn cố ý thực hiện. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện để cải tạo, giáo dục bị cáo sau này trở thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] *Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Các bị cáo đều có nhân thân xấu, nghiện ma túy. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, tại Cơ quan điều tra bị cáo Nông Văn N đã tích cực phối hợp với cơ quan có trách nhiệm trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Các bị cáo đều làm nghề trồng trọt, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đối với vật chứng là chất ma túy còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định, do Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 02 dao lam bị cáo Nông Văn N sử dụng vào việc phạm tội là vật chứng vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của bị cáo Nông Văn N, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được điện thoại của bị cáo sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của bị cáo Hoàng Văn H, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo H sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- Đối với số tiền 258.000 đồng của bị cáo Nông Văn N, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được số tiền do bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] *Các vấn đề khác:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được bị cáo Nông Văn N đã được bán ma túy 09 lần cho 03 người, thu lợi bất chính 1.100.000 đồng, trừ đi số tiền 258.000 đồng đã thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước đối với bị cáo Nông Văn N số tiền 842.000 đồng. Bị cáo Hoàng Văn H đã được bán ma túy 13 lần cho 04 người, thu lợi bất chính 3.500.000 đồng nên cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về các đối tượng nghiện ma túy đã mua ma túy với bị cáo để sử dụng, hành vi không cấu thành tội phạm. Tuy nhiên, căn cứ khoản 1 Điều 21 Nghị định số: 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng chống tệ nạn xã hội; phòng cháy chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Công an huyện Trùng Khánh cần xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" đối với các đối tượng trên để đảm bảo phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H khai ngoài 04 lần mua ma túy với bị cáo H, bị cáo Nông Văn N còn được mua ma túy với một người đàn ông ở xã T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Nhưng qua quá trình xét hỏi, các bị cáo đều không biết họ tên, địa chỉ hay thông tin nào khác của người đàn ông này nên Hội đồng xét xử không có đủ căn cứ để xử lý trong vụ án. Cơ quan điều tra cần tiếp tục điều tra và xử lý

theo quy định pháp luật khi có có đủ căn cứ chứng minh.

[8] *Về án phí:* Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Xét các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nông Văn N, Hoàng Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nông Văn N 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/9/2022.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Hoàng Văn H 08 (Tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/12/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Vật chứng vụ Nông Văn N – Mua bán trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 07/9/2022 tại xóm P – xã Đ – huyện T – Cao Bằng";

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "02 dao lam thu giữ khi bắt quả tang Nông Văn N ngày 07/9/2022".

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại di động tạm giữ của Nông Văn N ngày 07/9/2022";

+ Số tiền 258.000đ (Hai trăm năm mươi tám nghìn đồng).

+ 01 (một) phong bì thư niêm phong, mặt trước phong bì ghi: "Điện thoại di động tạm giữ của Hoàng Văn H ngày 16/12/2022".

(Xác nhận toàn bộ vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2023).

3. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 842.000 đồng đối với bị cáo Nông Văn N; Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.500.000 đồng đối với bị cáo Hoàng Văn H.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết

số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Các bị cáo Nông Văn N, Hoàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) nộp ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã Đ;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nông Thanh Lịch